| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. P**<br>**TỈNH N** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 98/2023/QĐST-DS *P, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số nhà 174A/15 đường Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn, thành phố P , tỉnh N.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 435 Thống Nhất, khu phố 1, phường Tấn Tài, thành phố P , tỉnh N.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Trần Thị L số tiền gốc là 310.000.000đ (*Ba trăm mười triệu đồng*).

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị L xác nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Trần Thị L số tiền còn nợ tổng cộng gốc là 310.000.000đ (*Ba trăm mười triệu đồng*).

* **Về án phí**:

+ Bà Nguyễn Thị L đồng ý nộp 7.750.000đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

+ Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Trần Thị L số tiền 7.750.000đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005355, ngày 25/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

"*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015*".

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
*- Đương sự;*
*- TAND tỉnh N;*
*- VKSNDTP.P;*
*- CC THADS TP.P;*
*- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.*

**THẨM PHÁN**

**Từ Công Từ Rượu**